**PHẦN I: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY**

**A. GIỚI THIỆU CHUNG:**

**I. TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ NGHỆ AN**

**Trụ sở chính**: Tầng 23-24, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, Số 7 - Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0383.586488

Fax: 0383. 586696

Website: [www.pvit.com.vn](http://www.pvit.com.vn).

Email: dkna@yahoo.com.

Mã cổ phiếu: PXA

Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng

Chủ tịch HĐQT: Ông **Đường Hùng Cường**

Giám đốc: Ông **Trần Đình Toàn**

Số lượng Công ty thành viên: 0

**II. BAN LÃNH ĐẠO**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

- Ông Đường Hùng Cường: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Phan Hải Triều: Ủy viên

- Ông Đồng Xuân Bình: Ủy viên

- Ông Lê Phi Hùng: Ủy viên

- Ông Trần Đình Toàn: Ủy viên

**BAN GIÁM ĐỐC:**

- Ông Trần Đình Toàn: Giám đốc

- Ông Trần Đình Quang: Phó Giám đốc

- Ông Trần Hoàng Đạt: Phó Giám đốc

- Ông Nguyễn Văn Phóng: Phó Giám đốc

**BAN KIỂM SOÁT:**

- Ông Nguyễn Viết Thi: Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Trần Lương Sơn: Thành viên

- Bà Lê Thị Thuý Hà: Thành viên

**KẾ TOÁN TRƯỞNG:** Bà: Vũ Thị Nga

**B. CƠ CẤU TỔ CHỨC:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BAN GIÁM ĐỐC**

**CÁC PHÒNG BAN CÔNG TY**

**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

**BAN QUẢN LÝ CC NGHI PHÚ**

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

**XÍ NGHIỆP PVIT 10**

**XÍ NGHIỆP PVIT 11**

**XÍ NGHIỆP PVIT 12**

**SÀN GIAO DỊCH BĐS DKNA**

**P.KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

**P.TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

**P.TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**

**BAN QUẢN LÝ TOÀ NHÀ DKNA**

1. **LĨNH VỰC KINH DOANH**

* Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác, kinh doanh các trung tâm thương mại, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chung cư;
* Đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý các dự án thủy điện;
* Thăm dò, khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản;
* Dịch vụ ủy thác đầu tư; Đầu tư tài chính;
* Đầu tư, kinh doanh Bất động sản;
* Kinh doanh vật tư, vật liệu, sản phẩm Dầu khí (xăng dầu, gas, phân đạm);
* Tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông; thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
* Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông; thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
* Xây dựng các công trình: dân dụng, thủy lợi, thủy điện, hạ tầng khu công nghiệp, giao thông, vận tải hàng hoá theo hợp đồng;
* Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

1. **NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG:**

**1. Việc thành lập:**

Công ty là đơn vị được thành lập theo chủ trương hợp tác toàn diện giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và UBND tỉnh Nghệ An, với chức năng nhiệm vụ chính là thực hiện Đầu tư và Xây dựng một số dự án của ngành Dầu khí tại địa bàn tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ;

Tổng số vốn điều lệ khi thành lập là 100 tỷ VNĐ (Một trăm tỷ đồng). Ban đầu, Công ty có 05 cổ đông sáng lập là 05 Công ty trong ngành Dầu khí:

* Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC): 30% VĐL;
* Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC): 30% VĐL;
* Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI): 10% VĐL;
* Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí (PV Power land): 20% VĐL;
* Công ty Cổ phần Chứng khoánDầu khí (PSI): 10% VĐL.

Chính thức đi vào hoạt động từ ngày 25/02/2008 theo giấy CNĐKKD số 2900872462 do Sở KHĐT Nghệ An, Công ty đã nhanh chóng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, triển khai nhiều dự án đầu tư và xây dựng trọng điểm của ngành Dầu khí trên địa bàn tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ.

**2. Quá trình phát triển**

* + Ngày 16/03/2008, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 04-1/NQ-ĐHĐCĐ chấp thuận việc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam góp vốn 10% vốn điều lệ thay cho Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An, cụ thể như sau:

Số lượng: 1.000.000 cổ phần *(một triệu cổ phần)*

Giá trị: 10.000.000.000 đồng *(mười tỷ đồng);*

Tính đến thời điểm 31/12/2008, số lượng CP và cơ cấu thực góp được như sau:

*Bảng 1: Danh sách cổ đông của PVIT tính đến 31/12/2008*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông** | **Vốn điều lệ**  **đăng ký góp** | | **Vốn điều lệ**  **thực góp** | | **Ghi chú** |
| **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng CP** | **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng CP** |
| 1 | Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) | 30% | 3.000.000 | 12% | 1.200.000 | Chưa góp đủ |
| 2 | Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | 20% | 2.000.000 | - | 0 | Chưa góp vốn |
| 3 | Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) | 10% | 1.000.000 | 7% | 700.000 | Chưa góp đủ |
| 4 | Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí  (PV Power Land) | 20% | 2.000.000 | 6% | 600.000 | Chưa góp đủ |
| 5 | Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) | 10% | 1.000.000 | 10% | 1.000.000 | Đã góp đủ |
| 6 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) | 10% | 1.000.000 | 4% | 400.000 | Chưa góp đủ |
| **Tổng cộng** | | **100%** | **10.000.000** | **39%** | **3.900.000** |  |

* + Ngày 01/01/2009, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 01A/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng CP Công ty của các cổ đông sáng lập. Cụ thể như sau:
* Đồng ý để Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power land) chuyển nhượng 100.000 CP; giá trị 1.000.000.000 đồng; tương đương 1% vốn điều lệ cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam.

Số CP còn lại mà Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam chưa góp hết, sẽ chuyển cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam góp.

Số lượng: 1.400.000 cổ phần *(một triệu bốn trăm cổ phần)*

Giá trị: 14.000.000.000 đồng *(mười bốn tỷ đồng)*

Như vậy, tổng số CP của Tổng Công ty Dầu Việt Nam là 1.500.000 CP *(một triệu năm trăm nghìn cổ phần)*; giá trị 15 tỷ đồng; tương đương 15% vốn điều lệ.

* Đồng ý để (PSI) chuyển quyền góp vốn điều lệ cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Số lượng: 600.000 cổ phần *(sáu trăm nghìn cổ phần)*

Giá trị: 6.000.000.000 đồng *(sáu tỷ đồng)*

Như vậy, sau khi nhận chuyển quyền góp vốn, tổng số CP của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam là 1.600.000 (*một triệu sáu trăm nghìn*) cổ phần; giá trị 16 tỷ đồng; tương đương 16% vốn điều lệ.

Công ty đã thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh với Sở KHĐT tỉnh Nghệ An trong Giấy CNĐKKD thay đổi lần 2 ngày 16/6/2009 với danh sách cổ đông sáng lập như sau:

*Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập của PVIT theo Giấy CNĐKKD thay đổi lần 2*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông** | **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng (CP)** | **Giá trị (VNĐ)** |
| 1 | Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) | 30% | 3.000.000 | 30.000.000.000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | 20% | 2.000.000 | 20.000.000.000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí (PV Power Land) | 5% | 500.000 | 5.000.000.000 |
| 4 | Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) | 10% | 1.000.000 | 10.000.000.000 |
| 5 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) | 4% | 400.000 | 4.000.000.000 |
| 6 | Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) | 16% | 1.600.000 | 16.000.000.000 |
| 7 | Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) | 15% | 1.500.000 | 15.000.000.000 |
| **Tổng cộng** | | **100%** | **10.000.000** | **100.000.000.000** |

Tại thời điểm 31/12/2009, các cổ đông đã hoàn thành việc góp vốn theo số vốn đã đăng ký góp.

* + Quý I/2010, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 10 tỷ đồng theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/11/2009 tại nghị quyết số 10/2009/NQ-ĐHĐCĐ.
* Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương Mại Dầu khí Nghệ An.
* Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
* Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
* Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
* Số lượng cổ phần đăng ký chào bán: 1.000.000 cổ phần (một triệu cổ phần).
* Thời hạn phát hành: từ ngày 01/01/2010 đến ngày 22/02/2010.
* Đối tượng chào bán: CBCNV và cổ đông ngoài Công ty.

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành: 22/02/2010, Công ty đã phân phối được 800.000 cổ phần (tám trăm nghìn cổ phần); chiếm 80% tổng số cổ phiếu chào bán.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng).

HĐQT Công ty đã quyết định không tiến hành chào bán tiếp số CP được quyền chào bán nhưng chưa bán hết trong đợt phát hành.

Như vậy, kết thúc đợt phát hành riêng lẻ, vốn điều lệ của Công ty là 108 tỷ đồng.

*Bảng 3: Cơ cấu cổ đông sau khi kết thúc đợt phát hành năm 2010*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông** | **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng (CP)** | **Giá trị (VNĐ)** |
| 1 | Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) | 27,78% | 3.000.000 | 30.000.000.000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | 18,52% | 2.000.000 | 20.000.000.000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí (PV Power Land) | 4,63% | 500.000 | 5.000.000.000 |
| 4 | Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) | 9,26% | 1.000.000 | 10.000.000.000 |
| 5 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) | 3,7% | 400.000 | 4.000.000.000 |
| 6 | Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) | 14,81% | 1.600.000 | 16.000.000.000 |
| 7 | Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) | 13,9% | 1.500.000 | 15.000.000.000 |
| 8 | Cổ đông khác | 7,4% | 800.000 | 8.000.000.000 |
| **Tổng cộng** | | **100%** | **10.800.000** | **108.000.000.000** |

* + Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010 số 04/NQ-ĐHĐCĐ.PVIT ngày 11/05/2010, ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng CP của các cổ đông sáng lập cho Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An, cụ thể như sau:

*Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông sáng lập chuyển nhượng** | **Số lượng CP**  **chuyển nhượng** |
| 1 | Tổng CT tài chính CP Dầu khí Việt Nam (PVFC) | 3.000.000 |
| 2 | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) | 1.600.000 |
| 3 | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) | 1.000.000 |
| 4 | CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí (PV Power land) | 500.000 |
|  | **Tổng cộng** | **6.100.000** |

Sau khi thực hiện chuyển nhượng, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

*Bảng 5: Danh sách cổ đông sáng lập sau khi chuyển nhượng cổ phần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông** | **Vốn góp** | |
| **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng CP** |
| 1 | Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | 75% | 8.100.000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) | 3,7% | 400.000 |
| 3 | Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) | 13,9% | 1.500.000 |
| **Tổng cộng** | | **92,6%** | **10.000.000** |

Công ty đã tiến hành sửa đổi Giấy CNĐKKD lần thứ 5 theo danh sách cổ đông sáng lập như trên.

* + Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 24/NQ-HĐCĐ.PVIT ngày 7/9/2010 quyết định chuyển nhượng cổ phần của Cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) tại Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An cho các cổ đông khác. Công ty đã thực hiện thay đổi lại đăng ký kinh doanh lần 6 ngày 05/11/2010 theo danh sách cổ đông sáng lập mới như sau:

*Bảng 6: Danh sách cổ đông sáng lập sau khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông** | **Vốn góp** | |
| **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng CP** |
| 1 | Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | 75 | 8.100.000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) | 3,7 | 400.000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI) | 12,75 | 1.377.000 |
| 4 | Cổ đông khác (25 cổ đông) | 1,14 | 123.000 |
| **Tổng cộng** | | **92,6%** | **10.000.000** |

* + Quý IV/2010, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 42 tỷ đồng theo phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 11/5/2010 tại nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ.PVIT và được sự chấp thuận của Uỷ ban chứng khoán nhà nước theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 756/UBCK-GCN do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2010, cụ thể:
* Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An
* Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
* Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
* Số lượng đăng ký chào bán: 4.200.000 cổ phiếu
* Tổng mệnh giá chào bán: 42.000.000.000 đồng
* Khối lượng vốn cần huy động: 42.840.000.000 đồng
* Mục đích huy động vốn: Tổng số tiền thu được để bổ sung vốn đầu tư cho dự án Tổ hợp dịch vụ tổng hợp chung cư cao cấp, văn phòng và nhà ở liền kề Nghi Phú.
* Giá bán ra công chúng:

+ Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBCNV: 10.000 đồng/cổ phiếu

+ Giá chào bán cho đối tác chiến lược: 12.000 đồng/cổ phiếu

* Đối tượng phát hành:

+ Phát hành cho Cổ đông hiện hữu:

* Số lượng phát hành: 3.240.000 cổ phần
* Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
* Tổng mệnh giá: 32.400.000.000 đồng

+ Phát hành cho Cán bộ nhân viên Công ty:

* Số lượng phát hành: 540.000 cổ phần, tương ứng với 5% vốn điều lệ đang lưu hành của Công ty.
* Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
* Tổng mệnh giá: 5.400.000.000 đồng

+ Phát hành cho đối tác chiến lược:

* Số lượng phát hành: 420.000 cổ phần
* Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần
* Tổng giá trị phát hành: 5.040.000.000 đồng

Công ty đã hoàn thành tăng vốn và niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội 15.000.000 CP tương ứng 150 tỷ đồng.

**3. Định hướng phát triển**

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tập trung phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một Công ty mạnh, đa sở hữu, tập trung phát triển hoạt động SXKD trên các lĩnh vực quan trọng như Đầu tư, Xây lắp, Thương mại, Bất động sản, dịch vụ;

Thực hiện định hướng đầu tư phát triển đối với các Đơn vị của Công ty trên cơ sở ổn định cơ cấu tổ chức, sắp xếp đầu tư phát triển nguồn vốn, nguồn nhân lực, nâng cao năng lực máy móc thiết bị, đầu tư dự án trọng điểm và phát triển thị trường theo các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung đầu tư và phát triển SXKD theo ngành nghề. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là từng bước mở rộng thêm hoạt động thương mại, dịch vụ.

**PHẦN II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2014**

**I. Đặc điểm tình hình:**

Năm 2014, tiếp tục là một năm kinh tế đất nước vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức mới. Nền kinh tế chưa có dấu hiệu tăng tốc rõ ràng, các khó khăn, bất cập vẫn chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh. Các chính sách vĩ mô về tháo gỡ khó khăn cho thị trường Bất động sản vẫn chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo được bước đột phá nên thị trường chưa thể khởi sắc, điều đó làm ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh các năm 2012 và 2013 bị thua lỗ đã đặt ra một nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi tập thể lãnh đạo, cán bộ trong toàn Công ty phải hết sức đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu để năm 2014 Công ty chấm dứt được tình trạng thua lỗ tránh bị hủy niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, lấy lại uy tín cho đơn vị và từng bước cải thiện thu nhập cho CBCNV Công ty.

Kết quả SXKD của Công ty năm 2014 mặc dù chưa cao nhưng với việc chấm dứt tình trạng thua lỗ 2 năm liên tiếp là một kết quả đáng ghi nhận của tập thể lãnh đạo, công nhân viên Công ty.

**II. Tổng kết các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Chỉ tiêu*** | ***Đơn vị tính*** | ***Kế hoạch năm 2014*** | ***Thực hiện năm 2014*** | ***Tỷ lệ hoàn thành*** *(%)* |
| *1* | *Giá trị sản lượng* | *Tỷ đồng* | *56,00* | *8,11* | *14,48* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 50,00 | 2,30 | 4,60 |
| b | Hoạt động khác | Tỷ đồng | 6,00 | 5,81 | 96,78 |
| *2* | *Doanh thu* | *Tỷ đồng* | *463,86* | *300,15* | *64,71* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 39,71 | 3,62 | 9,12 |
| b | Bất động sản + Hoạt động khác | Tỷ đồng | 424,15 | 296,53 | 69,91 |
| 3 | *Chỉ tiêu đầu tư* | *Tỷ đồng* |  | *4,00* |  |
| *4* | *Lợi nhuận trước thuế* | *Tỷ đồng* | *20,01* | *0,18* | *0,90* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 1,52 | - | - |
| b | Bất động sản + Hoạt động khác | Tỷ đồng | 18,49 | 0,18 | 0,97 |
| *5* | *Lợi nhuận sau thuế* | *Tỷ đồng* | *15,01* | *0,18* | *1,20* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 1,14 | 0,03 | 1,97 |
| b | Bất động sản + Hoạt động khác | Tỷ đồng | 13,87 | 0,15 | 0,81 |
| *6* | *Thuế và các khoản phải nộp NSNN* | *Tỷ đồng* | *40,00* | *5,24* | *13,10* |
| *7* | *Thu nhập bình quân/người/tháng* | *Triệu đồng* | *5,00* | *2,20* | *44,00* |

**B. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014.**

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên và đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty. Trong năm qua HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp, ban hành 5 nghị quyết (Gồm 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, 04 cuộc họp HĐQT trong đó có: 01 cuộc họp HĐQT, 03 lần xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản );

Trong các phiên họp đều có sự tham dự của thành viên ban kiểm soát, đa số các thành viên tham dự đầy đủ, những thành viên vắng mặt đều thông báo lý do, các quyết đinh thông qua tại phiên họp đều nhân được sự nhất trí 100% thành viên dự họp;

Tại những phiên họp HĐQT nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa ra những chỉ đạo kịp thời, đồng thời cùng ban Giám đốc nghiên cứu tìm ra nhưng giải pháp phát triển cho Công ty. Ngoài ra còn tổ chức các phiên họp bất thường theo tình hình thực tế hoặc theo đề xuất, kiến nghị của ban Giám đốc, ban Kiểm soát để xử lý các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1. **Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp**

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty theo hướng chuyên sâu, tập trung phát huy thế mạnh chính của Công ty là công tác xây lắp và bất động sản. Không ngừng đào tạo đội ngũ cán bộ nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, lựa chọn những CBCNV có năng lực kinh nghiệm thực sự, thu hút công nhân kỹ thuật trình độ tay nghề cao. Củng cố công tác tổ chức, nâng cao công tác quản lý, điều hành, nhằm xây dựng bộ máy hoạt động có hiệu quả cao nhất;

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã có sự thay đổi cơ cấu nhân sự (theo nghị quyết liên tịch số 30/NQLT-PVIT ngày 30/5/2014 của Đảng ủy và Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An), cụ thể như sau:

* Ông Đường Hùng Cường - Chủ tịch HĐQT;
* Ông Phan Hải Triều - Ủy viên HĐQT;
* Ông Đồng Xuân Bình - Ủy viên HĐQT;
* Ông Lê Phi Hùng - Ủy viên HĐQT;
* Ông Trần Đình Toàn - Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc C.ty.

1. **Công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành SXKD Công ty**

Hội đồng quản trị luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các phòng/ban chức năng nghiệp vụ thông qua các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định hoạt động và phân cấp quản lý kinh tế tài chính cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc;

Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận tăng cường chủ động, kịp thời trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ, hiệu quả kinh tế, hướng đến phân cấp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân Thủ trưởng các đơn vị và trưởng các phòng/ban nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ngoài ra, với các công trình trọng điểm, Hội đồng quản trị luôn sát cánh, hỗ trợ ban Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc như vốn công trình, nhân lực, trang thiết bị và các điều kiện khác tạo thuận lợi để công tác SXKD của Công ty có hiệu quả.

1. **Công tác giám sát tài chính**

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán, đảm bảo quy chế kế toán lành mạnh, ổn định, chấp hành các quy định pháp luật. Công tác báo cáo tương đối kịp thời. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước. Đặc biệt, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty thường xuyên tuyên truyền CBCNV nâng cao trách nhiệm cá nhân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, hoàn thành công việc được giao trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay. Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo ban Giám đốc quyết liệt làm việc với BIDV xin xóa nợ tiền lãi vay 27,17 tỷ đồng. Dự kiến năm 2015, sau khi bán các sản phẩm cũng như thu hồi công nợ tại các dự án, Công ty sẽ sử dụng một phần tiền thu được để xử lý các khoản nợ tồn đọng trong đó có khoản nợ vay BIDV nhằm giảm số tiền vay phải trả.

1. **Công tác đầu tư**

Thời gian qua Hội đồng quản trị đã cho chủ trương thực hiện đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền, chỉ đạo Ban Giám đốc điều chỉnh kịp thời kế hoạch theo chủ trương kiềm chế lạm phát của Chính phủ, phân tích, đánh giá hiệu quả các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý. Năm 2014 HĐQT đã thống nhất: Tiếp tục triển khai xây dựng Tòa nhà số 1 dự án Nghi Phú; Làm việc với các cơ quan chức năng để tiếp tục triển khai đầu tư Dự án Khu nhà ở cho người thu nhập thấp và CBCNV ngành Dầu khí tại xã Hưng Lộc; Tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác thực hiện dự án khu đô thị Dầu khí Vinh Tân và Dự án đầu tư trạm cung cấp xăng dầu, dịch vụ tổng hợp tại xã Khai Sơn - Anh Sơn

1. **Công tác cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán**

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với Công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính quý/năm, Báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, Báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông… và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý Nhà nước, các Sở ban ngành địa phương và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

**Một số nguyên nhân tồn tại và bài học kinh nghiệm:**

**4.1. Nguyên nhân tồn tại như sau:**

* Các thành viên HDQT đa phần là kiêm nhiệm nên công tác chỉ đạo kiểm tra giám sát đôi lúc chưa thực sự quyết liệt nên dẫn đến kết quả hoạt động SXKD không đạt được như mong muốn;
* Công tác thu hồi công nợ tại các dự án đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa được xử lý dứt điểm, nhiều trường hợp vẫn chưa xử lý một cách quyết liệt và triệt để như chủ trương đã đề ra dù Công ty đã thực hiện các biện pháp hỗ trợ một số trường hợp gặp khó khăn về điều kiện tài chính;
* Việc đàm phán với BIDV-Nghệ An để xử lý dứt điểm nợ vay tại dự án TNDKNA vẫn chưa đạt được như kế hoạch, phương án cấn trừ tài sản để đối trừ công nợ giữa hai bên chưa thực hiện được.

**4.2. Bài học kinh nghiệm và kiến nghị:**

1. Nâng cao năng lực dự báo thị trường, năng lực đấu thầu trong công tác xây lắp, xây dựng định hướng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty trên cơ sở tận dụng tối đa nội lực của doanh nghiệp gắn với nhiệm vụ hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh;

2. Phân định rõ vai trò và trách nhiệm của các cá nhân lãnh đạo, các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc sao cho phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động và chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Ban đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn hiện nay;

3. Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời các sai lệch trong quản lý điều hành của Công ty;

4. Thực hiện tốt việc quản lý, tổ chức SXKD khoa học, hợp lý và hiệu quả, tăng cường vai trò quản lý điều phối của Công ty đối với hoạt động SXKD của các Đơn vị trực thuộc. Đẩy mạnh, củng cố, tổ chức tốt việc quản trị doanh nghiệp và quản trị tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

5. Thực hiện tốt công tác quản lý, qui hoạch, luân chuyển, đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề. Thường xuyên thực hiện việc đánh giá năng lực cán bộ, trên cơ sở đó đào tạo bồi dưỡng và bố trí cán bộ phù hợp với năng lực cán bộ;

6. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức tốt sự phối kết hợp giữa tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, thường xuyên phát động, tổ chức thực hiện và tổng kết các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt kế hoạch công tác đã đề ra. Không ngừng tìm kiếm các công trình, đem lại công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và quyền lợi cho các cổ đông.

**C. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015**

1. Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty cổ phần theo đúng Luật doanh nghiệp. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại Công ty theo hướng tinh gọn và chuyên sâu, sắp xếp bố trí cán bộ phòng/ban/đơn vị phù hợp, phát huy năng lực, sáng tạo và tính chủ động của mỗi CBCNV nhằm tăng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh;

2. Hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty phù hợp nhằm tăng cường tình hình giám sát tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Rà soát hiệu quả đầu tư các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý, tránh đầu tư dàn trải đồng thời tích cực đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm đang triển khai và tìm kiếm các cơ hội đầu tư những dự án hiệu quả khác;

4. Tăng cường công tác giám sát, chỉ huy, điều hành nhất là các dự án trọng điểm của Công ty, của ngành đảm bảo yêu cầu chất lượng, an toàn, thẩm mỹ và bàn giao đúng tiến độ nâng cao uy tín và thương hiệu cho Công ty;

5. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty;

6. Tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

* 1. Giải quyết vấn đề vốn vay ngân hàng BIDV:

Hội đồng quản trị phối hợp cùng ban Giám đốc đàm phán khoanh nợ gốc và giảm phần lãi 27,17 tỷ đồng. Dự kiến năm 2015, sau khi bán các sản phẩm cũng như thu hồi công nợ tại các dự án, Công ty sẽ sử dụng một phần tiền thu được để xử lý các khoản nợ tồn đọng trong đó có khoản nợ vay BIDV nhằm giảm số tiền vay phải trả.

* 1. Chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm lớn trong năm 2015 gồm:

- Dự án khu nhà ở cho người thu nhập thấp và CBCNV ngành Dầu khí tại xã Hưng Lộc - TP Vinh: Phấn đấu trong quý II năm 2015 phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, quý III và IV sẽ hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và triển khai thi công một số hạng mục hạ tầng dự án;

- Dự án khu đô thị Dầu Khí Vinh Tân và Dự án đầu tư trạm cung cấp xăng dầu, dịch vụ tổng hợp tại xã Khai Sơn - Anh Sơn: Tiếp tục tìm đối tác hợp tác cùng thực hiện dự án.

* 1. Công tác xây lắp:

Tìm kiếm và mở rộng thị trường, chú trọng những hạng mục công việc là lợi thế của công ty. Bên cạnh đó mạnh dạn liên danh liên kết với các đơn vị có năng lực để tham gia đấu thầu, nhận thầu các công việc ngoài ngành;

Hiện nay một số dự án lớn Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam đang triển khai như: Dự án nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Quảng Trạch Quảng Bình, Nghi Sơn….vv, HĐQT phối hợp cùng Ban giám đốc để nắm bắt thông tin, có biện pháp tiếp cận hiệu quả để được tham gia thi công các công trình này.

**PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Năm 2014, tiếp tục là một năm kinh tế đất nước chưa thoát ra được khỏi khủng hoảng, các khó khăn, bất cập chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp khó khăn trong tiếp cận vốn, thị trường Bất động sản vẫn chưa khởi sắc làm ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

Mặc dù, tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty đã nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn và tận dụng những lợi thế hiện có để quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra nhưng kế quả thực hiện đạt thấp, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Chỉ tiêu*** | ***Đơn vị tính*** | ***Kế hoạch năm 2014*** | ***Thực hiện năm 2014*** | ***Tỷ lệ hoàn thành*** *(%)* |
| *1* | *Giá trị sản lượng* | *Tỷ đồng* | *56,00* | *8,11* | *14,48* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 50,00 | 2,30 | 4,60 |
| b | Hoạt động khác | Tỷ đồng | 6,00 | 5,81 | 96,78 |
| *2* | *Doanh thu* | *Tỷ đồng* | *463,86* | *300,15* | *64,71* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 39,71 | 3,62 | 9,12 |
| b | Bất động sản + Hoạt động khác | Tỷ đồng | 424,15 | 296,53 | 69,91 |
| 3 | *Chỉ tiêu đầu tư* | *Tỷ đồng* |  | *4,00* |  |
| *4* | *Lợi nhuận trước thuế* | *Tỷ đồng* | *20,01* | *0,18* | *0,90* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 1,52 | - | - |
| b | Bất động sản + Hoạt động khác | Tỷ đồng | 18,49 | 0,18 | 0,97 |
| *5* | *Lợi nhuận sau thuế* | *Tỷ đồng* | *15,01* | *0,18* | *1,20* |
| a | Xây lắp | Tỷ đồng | 1,14 | 0,03 | 1,97 |
| b | Bất động sản + Hoạt động khác | Tỷ đồng | 13,87 | 0,15 | 0,81 |
| *6* | *Thuế và các khoản phải nộp NSNN* | *Tỷ đồng* | *40,00* | *5,24* | *13,10* |
| *7* | *Thu nhập bình quân/người/tháng* | *Triệu đồng* | *5,00* | *2,20* | *44,00* |

**II. ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:**

**1. Công tác đầu tư dự án:**

- Dự án Tòa nhà Dầu khí Nghệ An: Đây là dự án đã được Công ty hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2011, nên công tác xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản và quyền sở hữu nhà cho các căn hộ chung cư được lãnh đạo công ty hết sức chú trọng để giải quyết dứt điểm, đảm bảo uy tín của Công ty đối với các đối tác và khách hàng. Ngày 12/02/2015 vừa qua, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Nghệ An đã có quyết định số 82/QĐ-UBND.ĐC về việc chuyển mục đích sử dung đất và một số nội dung liên quan khác. Dự kiến trong Quý II/2015 sẽ hoàn thành các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản và quyền sở hữu nhà tại dự án.

- Dự án Tổ hợp dịch vụ, chung cư cao cấp, văn phòng và nhà ở liền kề Nghi Phú: Dự báo về dấu hiệu khởi sắc của thị trường trong năm 2015 cũng như trục đường 72m đoạn qua dự án sẽ được thi công xong trong quý II/2015. Từ quý III/2014, Công ty đã tập trung huy động các nguồn lực, quyết liệt chỉ đạo thi công hoàn thiện Tòa nhà chung cư số 01, dự kiến trong Quý II/2015 này sẽ hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

- Dự án khu nhà ở thu nhập thấp và nhà ở CBCNV Dầu khí - Hưng Lộc: Xác định đây là dự án quan trọng tiếp theo của Công ty trong thời gian tới khi Dự án Nghi Phú hoàn thành, sáu tháng cuối năm 2014 Công ty đã tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án bằng việc xin gia hạn quyết định cho phép lựa chọn địa điểm quy hoạch (đã được UBND tỉnh Nghệ An chấp thuận vào tháng 7/2014), đồng thời khẩn trương tổ chức lập khảo sát quy hoạch chi tiết dự án (dự kiến sẽ được UBND tỉnh phê duyệt trong Quý II/2015) để triển khai các bước tiếp theo.

- Đối với 2 dự án: Khu đô thị Dầu khí Vinh Tân và Dự án đầu tư trạm cung cấp xăng dầu, dịch vụ tổng hợp tại xã Khai Sơn - Anh Sơn: Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các đối tác để cùng hợp tác đầu tư xây dựng.

**2. Lĩnh vực thi công xây lắp:**

Do kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty các năm 2012; 2013 bị lỗ nên Công ty không đủ điều kiện để trực tiếp tham gia đấu thầu các công trình mới. Do đó, lãnh đạo Công ty đã tập trung thực hiện các công trình do Công ty làm Chủ đầu tư. Đối với các Công trình đã thi công xong như Nghi Sơn, Vũng Áng, Trường tiểu học Làng Sen…, Công ty đang chỉ đạo các bộ phận liên quan đẩy nhanh hoàn thành công tác quyết toán.

**3. Lĩnh vực khai thác kinh doanh Bất động sản:**

- Năm 2014, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng tập thể lãnh đạo, cán bộ Công ty đã quyết tâm, đoàn kết, xác định các vấn đề cốt lõi cần giải quyết để từng bước tháo gỡ khó khăn. Do đó trong năm 2014, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

+ Về công tác thu hồi công nợ: Xác định đây là vấn đề cấp bách, quyết định đến sự tồn tại của đơn vị, từ tháng 7/2014 Công ty đã thành lập Ban giải quyết thu hồi công nợ tại các dự án, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng khách hàng. Kết quả đã thu hồi được 8,8 tỷ đồng tại hai dự án Tòa nhà Dầu khí Nghệ An và Nghi Phú.

+ Về công tác bán hàng: Trong năm 2014, bên cạnh việc tiếp thị, quảng bá sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các dự án nhằm đẩy nhanh công tác bán hàng, Công ty đã phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn đưa ra các gói hỗ trợ khách hàng linh hoạt, ưu đãi. Do đó, tính đến thời điểm này Công ty đã bán được 24/24 căn hộ còn lại tại chung cư tại dự án TNDKNA; 4/4 căn hộ tại Tòa chung cư số 02 dự án Nghi Phú. Đối với việc khai thác Tòa chung cư số 01 dự án Nghi Phú, đến thời điểm này Công ty đã bán được 11 căn hộ và thu về gần 6 tỷ đồng. Hiện tại, nhu cầu mua căn hộ tại dự án đang tăng lên nên dự kiến Công ty sẽ mở bán tiếp đợt 2 trong thời gian tới.

- Việc khai thác diện tích còn lại tại dự án TNDKNA đã có nhiều khới sắc. Năm 2014, Công ty đã hoàn thành bàn giao tài sản cho Ngân hàng Đại Chúng Việt Nam bao gồm 04 tầng trung tâm thương mại (tương ứng 10.380 m2 sàn) và 8 tầng văn phòng cho thuê (tương ứng 6.800 m2 sàn), cho một số khách hàng thuê trụ sở tại dự án như Công ty TNHH KuMo Việt Nam, Công ty TNHH Nonivina Vinh, Công ty Viên Nữ …

**4. Công tác tài chính, kế toán:**

- Về xử lý các khoản nợ vay với các tổ chức tín dụng:

+ Đối với PVcombank Thanh Hóa: Nằm trong kế hoạch cơ cấu nợ toàn diện tại dự án TNDK Nghệ An. Tháng 10 năm 2014, Công ty đã hoàn thành bàn giao tài sản cho Ngân hàng PVcombank – Thanh Hóa để đối trừ công nợ với giá trị là 303 tỷ đồng.

+ Đối với khoản nợ vay 47,34 tỷ đồng còn lại với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An (BIDV–Nghệ An): Trong năm, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã chi trả một phần nợ gốc vay BIDV-Nghệ An, đồng thời đàm phán với Ngân hàng để giảm tỷ lệ lãi suất tiền vay từ 11%/năm xuống còn 8,5%/năm, do đó đã giảm đáng kể số tiền lãi vay phải trả. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục quyết liệt làm việc với BIDV xin xóa nợ tiền lãi vay 27,17 tỷ đồng. Dự kiến năm 2015, sau khi bán các sản phẩm cũng như thu hồi công nợ tại các dự án, Công ty sẽ sử dụng một phần tiền thu được để xử lý các khoản nợ tồn đọng trong đó có khoản nợ vay BIDV nhằm giảm số tiền vay phải trả.

- Về hiệu quả SXKD: Năm 2014, lợi nhuận sau thế của Công ty là 0,18 tỷ đồng, tuy lợi nhuận trong năm chưa được như kỳ vọng nhưng đã đưa Công ty thoát khỏi tình trạng lỗ lớn kéo dài trong hai năm 2012-2013, qua đó giúp Công ty tránh bị hủy niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng như từng bước lấy lại uy tín với khách hàng và Nhà đầu tư.

- Về thực hiện chia cổ tức: Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, năm 2014 Công ty đã chi trả tiền cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 2,5% tương ứng với số tiền là 3,75 tỷ đồng.

Ngoài những cố gắng tích cực như trên, Công ty vẫn tiếp tục tồn đọng những khó khăn lớn sẽ ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong năm 2015 như: nợ thuế 6,1 tỷ đồng, nợ bảo hiểm: 0,788 tỷ đồng, nợ BIDV - Nghệ An 74,51 tỷ đồng (Bao gồm cả gốc và lãi vay) ...

**5. Công tác Tổ chức, nhân sự và chế độ cho người lao động:**

- Về Công tác tổ chức: Trước yêu cầu nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2014 Công ty tiếp tục thực hiện lộ trình kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, đổi mới công tác quản lý, công tác điều hành theo hướng gọn, nhẹ, cụ thể:

+ Sát nhập phòng Hành chính với Phòng TCNS và chuyển đổi thành phòng TCHCNS.

+ Thành lập BQLTN Nghi Phú trên cơ sở nhân sự có sẵn từ BQLTNDK.

Tính đến thời điểm hiện tại, Tổng số CBCNV của Công ty là 104 người trong đó có 70 nam và 34 nữ. Trình độ chuyên môn Đại học và trên Đại học 67 người chiếm 64,42 %, Cao đẳng 10 người chiếm 9,61 %, Trung cấp, Lao động phổ thông 27 người chiếm 25,96 %.

- Về chế độ cho người lao động: Công ty đã thường xuyên làm việc với Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An để tháo gỡ các khó khăn liên quan đến bảo hiểm xã hội, hai bên đã thống nhất được lộ trình giải quyết các tồn đọng, cán bộ trong Công ty yên tâm với công việc. Riêng đối với bảo hiểm y tế, chế độ thai sản của cán bộ nữ vẫn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của luật lao động.

**6. Một số tồn tại , nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:**

***6.1. Tồn tại và nguyên nhân:***

- Mặc dù thị trường BĐS đã nhận được thêm các biện pháp nhằm hỗ trợ, kích cầu nhưng thị trường vẫn chưa thực sự khởi sắc, điều này đã ảnh hưởng tới việc khai thác các sản phẩm có sẵn và tạm dừng triển khai thi công hoàn thiện các dự án dở dang của Công ty.

- Diện tích cho thuê văn phòng tại dự án TNDKNA chưa đạt kỳ vọng, do nhu cầu thuê không nhiều, tiền phí thuê và phí dịch vụ cao hơn so với mặt bằng chung trong thành phố.

- Công tác thu hồi công nợ tại các dự án đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa được xử lý dứt điểm, nhiều trường hợp vẫn chưa xử lý một cách quyết liệt và triệt để như chủ trương đã đề ra dù Công ty đã thực hiện các biện pháp hỗ trợ một số trường hợp gặp khó khăn về điều kiện tài chính. Bên cạnh đó thủ tục cấp GCNQSH của các dự án chậm nên cũng đã ảnh hưởng tới công tác thu hồi công nợ của khách hàng.

- Việc đàm phán với BIDV-Nghệ An để xử lý dứt điểm nợ vay tại dự án TNDKNA vẫn chưa đạt được như kế hoạch, phương án cấn trừ tài sản để đối trừ công nợ giữa hai bên chưa thực hiện được.

- Việc tìm kiếm các công trình xây lắp mới chưa đạt hiệu quả cao nên dẫn tới giá trị sản lượng và doanh thu trong lĩnh vực này đạt được rất thấp so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân do số liệu về tài chính không đủ đáp ứng cạnh tranh trong dự thầu nên không Công ty không tham gia đấu thầu rộng rãi các gói thầu. Điều này đã làm giảm sức cạnh tranh, khả năng tìm kiếm công trình xây lắp của Công ty trong năm qua. Bên cạnh đó, các đơn vị được giao thi công các công trình vẫn chưa xử lý dứt điểm hết các tồn đọng từ các năm trước nên đã ảnh hưởng tới công tác quyết toán, thu hồi vốn tại các công trình.

***6.2. Bài học kinh nghiệm:***

- Linh hoạt trong việc huy động các nguồn vốn ngoài vốn vay các tổ chức tín dụng để đạt hiệu quả cao về tài chính.

- Xử lý các thủ tục mua bán chuyển nhượng theo phương châm chủ động tìm đến khách hàng và giải quyết các thủ tục liên quan nhanh gọn để đem đến sự hài long tối đa cho khách hàng.

- Cần có quy định cụ thể trách nhiệm, quyền lợi liên quan đến công tác tiếp thị tìm kiếm sản lượng công trình xây lắp gắn với từng chức danh lãnh đạo Công ty.

- Sửa đổi lại quy chế quản lý các đơn vị trực thuộc để tăng cường công tác quản lý chất lượng, tiến độ, kiểm soát về tài chính cũng như chủ động tăng cường năng lực về mọi mặt cho các đơn vị đáp ứng năng lực thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả các công trình Công ty giao.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề để thực hiện tốt từ khâu kế hoạch, tổ chức thực hiện thi công, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán công trình …

**PHẦN IV.**

**KẾ HOẠCH  SXKD NĂM 2015 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015:**

Căn cứ vào kết quả thực hiện SXKD năm 2014, tình hình thực tế, chiến lược phát triển của Tổng công ty PVNC và Công ty giai đoạn 2010- 2015, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2015 với các chỉ tiêu cơ bản sau đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chỉ tiêu*** | ***ĐVT*** | ***TH năm 2014*** | ***Dự kiến KH năm 2015*** |
| *A* | *B* | *C* | *1* | *2* |
| ***1*** | ***Sản lượng*** | ***Tỷ đồng*** | ***8,11*** | ***76,50*** |
| *a* | *Xây lắp* | *Tỷ đồng* | *2,30* | *70,00* |
| *b* | *Hoạt động khác* | *Tỷ đồng* | *5,81* | *6,50* |
| ***2*** | ***Doanh thu*** | ***Tỷ đồng*** | ***300,15*** | ***211,63*** |
| *a* | *Xây lắp* | *Tỷ đồng* | *3,62* | *41,78* |
| *b* | *Bất động sản + hoạt động khác* | *Tỷ đồng* | *296,53* | *169,85* |
| ***3*** | ***Chỉ tiêu đầu tư*** | ***Tỷ đồng*** | *4,00* | *76,00* |
| ***4*** | ***Lợi nhuận trước thuế*** | ***Tỷ đồng*** | ***0,18*** | ***17,33*** |
| *a* | *Xây lắp* | *Tỷ đồng* | *0,03* | *2,85* |
| *b* | *Bất động sản + hoạt động khác* | *Tỷ đồng* | *0,15* | *14,48* |
| ***5*** | ***Thuế và các khoản phải nộp NSNN*** | ***Tỷ đồng*** | ***5,24*** | ***10,00*** |
| ***6*** | ***Lợi nhuận sau thuế*** | ***Tỷ đồng*** | ***0,18*** | ***13,51*** |
| *a* | *Xây lắp* | *Tỷ đồng* | *0,03* | *2,22* |
| *b* | *Bất động sản + hoạt động khác* | *Tỷ đồng* | *0,15* | *11,29* |
| ***7*** | ***Tỷ lệ chia cổ tức*** | ***%*** | ***0*** | ***0*** |
| ***8*** | ***Thu nhập bình quân/người/tháng*** | ***Triệu đồng*** | ***2,20*** | ***4,00*** |

**II. Giải pháp thực hiện:**

Năm 2015 vẫn sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức đối với doanh nghiệp đặc biệt các các đơn vị đầu tư và xây dựng. Trong bối cảnh này, Công ty cần tiếp tục thực hiện cải tiến công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động, xây dựng chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với tình hình kinh tế và định hướng phát triển của Tổng Công ty. Các giải pháp cụ thể được đề ra như sau:

**1. Công tác đầu tư, khai thác dự án:**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý đầu tư tại các dự án, đảm bảo thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

- Chủ động làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cho các căn hộ chung cư và quyền sở hữu tài sản thuộc phần TTTM và Văn phòng cho thuê tại dự án Tòa nhà Dầu khí Nghệ An.

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành và đưa vào khai thác Tòa chung cư 01 tại dự án Nghi Phú trong Quý II/2015.

- Hoàn thành phê duyệt quy hoạch dự án khu nhà ở thu nhập thấp và nhà ở CBCNV Dầu khí - Hưng Lộc trong quý II/2015 để tiếp tục triển khai các bước tiếp theo. Dự kiến sẽ có sản phẩm khai thác từ dự án trong quý IV/2015.

- Đối với 2 dự án: Khu đô thị Dầu khí Vinh Tân và Dự án đầu tư trạm cung cấp xăng dầu, dịch vụ tổng hợp tại xã Khai Sơn - Anh Sơn: Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các đối tác để cùng hợp tác đầu tư xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư và quy chế quản lý sau đầu tư đối với các dự án đã đưa vào khai thác nhằm nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong Công ty.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị thu hút khách hàng đồng thời nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

**2. Công tác tìm kiếm việc làm, nâng cao năng lực trong hoạt động xây lắp:**

- Nắm bắt được chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư Tổng Công ty PVNC và các Chủ đầu tư khác trong giai đoạn tới, tiếp tục làm việc với Tổng Công ty PVC để được đảm nhận thi công các công trình tại các dự án lớn trong ngành là dự án Nghi Sơn, Nhiệt điện Quảng Trạch và dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Chủ động trong các hình thức liên danh hay thầu phụ để tìm kiếm thi công các dự án trong và ngoài ngành, nhằm nâng cao giá trị sản xuất trong năm 2015 đối với lĩnh vực xây lắp.

- Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm từng vị trí lãnh đạo để tích cực tìm kiếm các công trình, gói thầu phù hợp nhằm tăng sản lượng về xây lắp.

- Thực hiện chức năng giám sát tài chính, tăng cường kiểm soát nội bộ đối với các xí nghiệp xây lắp trực thuộc. Khi giao khoán công trình cho các xí nghiệp, Công ty trực tiếp cung cấp các vật tư chính, chỉ giao khoán các phần việc mà năng lực của xí nghiệp đáp ứng được.

- Củng cố và xây dựng lại đội ngũ cán bộ kỷ thuật từ Công ty xuống đơn vị nhằm nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi công, lập hồ sơ nghiệm thu hoàn công và thanh quyết toán đúng tiến độ đảm bảo chất lượng công trình và công tác thu hồi vốn hiệu quả.

**3. Công tác tổ chức và quản lý:**

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức quản lý, phân cấp, phân quyền cho các đơn vị trực thuộc chủ động và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để đạt mục tiêu hiệu quả kinh tế trong từng công việc, hợp đồng và các dự án; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát và công tác hạch toán kinh tế, quản lý tài chính, thực hiện theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

- Không ngừng cải tiến phương thức quản lý của Công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý, rà soát lại nhiệm vụ của các bộ phận để phân công và bố trí từng con người cụ thể phù hợp với khả năng và chuyên môn của mình.

- Duy trì việc thực hiện các nội qui, qui định của Công ty. Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

- Tăng cường giám sát việc sử dụng máy móc thiết bị, phát huy hiệu quả cao nhất các thiết bị hiện có.

- Tăng cường công tác tìm kiếm công việc, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNV; sửa đổi quy chế tiền lương phù hợp với với quy định và tình hình thực tế của đơn vị.

**4. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:**

- Nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường để điều hành sản xuất phù hợp với thực tế. Tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất, kiện toàn bộ máy điều hành và quản lý, phân công theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Phòng/ Ban, Đơn vị trực thuộc Công ty.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và theo dõi thực hiện các dự án, Công trình, nâng cao năng lực quản lý giám sát kỹ thuật, chất lượng Công trình, nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức sản xuất về năng lực máy móc thiết bị, nguồn lực cho việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD. Nâng cao chất lượng hiệu quả từ khâu tiếp thị tìm kiếm việc làm, thương thảo hợp đồng đến khâu lập phương án kinh tế, hợp đồng giao việc, quản lý, tổ chức thi công, thanh quyết toán, thu hồi vốn.

**5. Công tác Tài chính Kế toán:**

- Xác định thu hồi công nợ là yếu tố cốt lõi để tạo dòng tiền cho đầu tư, có nguồn vốn đầy đủ, kịp thời cho việc thi công các công trình, giảm số tiền vay và lãi vay của các tổ chức tín dụng, Công ty sẽ tập trung thu hồi công nợ còn lại của khách hàng đã mua căn hộ chung cư tại dự án TNDKNA và dự án Nghi Phú;

- Xây dụng và kiểm soát quản lý chặt chẽ kế hoạch chi phí của Công ty, các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao sử dụng vốn hiệu quả của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế để lường trước khó khăn vướng mắc trong công tác sắp xếp nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh ổn định.

- Đẩy mạnh công tác kế toán quản trị nhằm giúp lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều hành, có thông tin kịp thời để chỉ đạo trọng tâm các khoản mục chi phí có ảnh hưởng lớn đến giá thành nhằm hạn chế các rủi ro, giảm chi phí, cũng như định hướng chiến lược phát triển phù hợp trong từng giai đoạn.

- Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng của tình hình SXKD tạo cơ sở cho việc xử lý tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.

**6. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:**

- Tiếp tục tham mưu phương án bố trí lao động và định biên lao động của các Phòng/Ban chuyên môn, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu công việc, tinh giảm gắn với nâng cao năng suất hiệu quả lao động.

- Từng bước khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác đánh giá cán bộ cần được làm thường xuyên trên tinh thần xây dựng và hợp tác; chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và người lao động nhằm nâng cao kiến thức lãnh đạo quản lý, tay nghề phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và yêu cầu SXKD của Công ty.

**PHẦN V.**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH,**

**BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**

**MẪU SỐ B 01-DN**

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trần Đình Toàn**  **Giám đốc**  **(Đã ký)**  *Ngày 27 tháng 03 năm 2015* |  | **Vũ Thị Nga**  **Kế toán trưởng**  **(Đã ký)** |  | **Nguyễn Ngọc Hoa**  **Người lập**  **(Đã ký)** |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trần Đình Toàn**  **Giám đốc**  **(Đã ký)**  *Ngày 27 tháng 03 năm 2015* |  | **Vũ Thị Nga**  **Kế toán trưởng**  **(Đã ký)** |  | **Nguyễn Ngọc Hoa**  **Người lập**  **(Đã ký)** |

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trần Đình Toàn**  **Giám đốc**  **(Đã ký)**  *Ngày 27 tháng 03 năm 2015* |  | **Vũ Thị Nga**  **Kế toán trưởng**  **(Đã ký)** |  | **Nguyễn Ngọc Hoa**  **Người lập**  **(Đã ký)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI**  **DẦU KHÍ NGHỆ AN**  Số: 48/CV-PVIT  V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC 2014 tự lập so với BCTC kiểm toán năm 2014. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Vinh, ngày 10 tháng 04 năm 2015* |

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BTC ký ngày 15/1/2010 của Bộ tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An (Mã cổ phiếu: PXA) xin được báo cáo giải trình tới Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chênh lệch số liệu BCTC năm 2014 do Công ty tự lập khác so với số liệu tài chính tại BCTC kiểm toán năm 2014 như sau:

- Trên Bảng cân đối kế toán năm 2014 tự lập chênh lệch so với BCTC kiểm toán năm 2014 nguyên nhân do trong quá trình lập BCTC năm 2014 kế toán đã phân loại TK sai nên khi lên BCĐKT một số chỉ tiêu sai lệch so với BCTC kiểm toán năm 2014.

- Báo cáo kết quả kinh doanh tự lập năm 2014 LN sau thuế lũy kế năm 2014 là 406.224.458đ. Kết quả sau kiểm toán có ghi nhận thêm các phát sinh còn thiếu là 225.844.819đ, do đó dẫn đến LN sau thuế năm 2014 trên BCTC kiểm toán năm 2014 giảm xuống còn 180.379.639đ.

Trên đây là nội dung giải trình nguyên nhân dẫn đến chênh lệch số liệu BCTC năm 2014 do Công ty tự lập khác so với số liệu tài chính tại BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An.

Trân trọng!

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận**:  - Như trên;  - HĐQT (b/c);  - Lưu VT. | **GIÁM ĐỐC**  *(Đã ký)*  **Trần Đình Toàn** |

**PHẦN VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN**

* 1. **Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không**
  2. **Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ:**

Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An (tỷ lệ nắm giữ 54,67%)

* 1. **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không**
  2. **Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty liên quan - Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An:**

- Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An tiền thân là Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An được thành lập ngày 20 tháng 4 năm 1961. Công ty được tổ chức lại theo Chỉ thị 500/TTG của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 4495/QĐUB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trên cơ sở hợp nhất 9 doanh nghiệp độc lập thuộc ngành xây dựng Nghệ An, bao gồm: Công ty xây dựng số 1 Nghệ An; Công ty xây dựng số 5 Nghệ An; Công ty xây dựng thành phố Vinh; Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Xí nghiệp xi măng, vôi Vinh; Xí nghiệp cát sỏi, nạo vét san lấp mặt bằng xây dựng; Xí nghiệp gạch ngói 22-12; Xí nghiệp gạch ngói Hưng Nguyên; Nhà máy bê tông đá hoa xuất khẩu.

- Ngày 19 tháng 01 năm 2005, UBND tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 284/QĐ-UB-ĐMDN về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An thành công ty cổ phần.

- Ngày 26/3/2007, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc Công ty trở thành đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC). Ngày 4/5/2007, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã ra Quyết định số 2397/QĐ-DKVN về việc tiếp nhận Công ty PVNC làm đơn vị thành viên của Tập đoàn.

- Ngày 26/10/2007, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có Nghị quyết số 3604/NQ-DKVN thông qua Đề án chuyển đổi Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí thành Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Theo Nghị quyết này, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sẽ chuyển toàn bộ 2.295.000 cổ phần, tương đương 51% phần vốn mà Tập đoàn đang nắm giữ tại Công ty PVNC sang cho Tổng Công ty PVC. Công ty PVNC là đơn vị thành viên của Tổng Công ty PVC và có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty PVC nắm giữ tỷ lệ cổ phần là 10% theo Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn số 1641/XLDK- TCKT ngày 05/4/2010.

- Việc gia nhập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng và mở ra nhiều triển vọng lớn cho Công ty PVNC trong quá trình phát triển. Một mặt, Công ty được nâng cao tiềm lực tài chính, tăng năng lực cạnh tranh, uy tín thương hiệu trên thị trường, mặt khác Tổng Công ty còn có cơ hội tiếp cận với các dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí và các đơn vị thành viên. Đây chính là cơ hội lớn đối với Công ty để có thể phát triển lên một tầm cao mới.

- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 482/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2010, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã nhất trí thông qua đề án chuyển Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An thành Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An. Do đó, ngày 19/10/2010, sở KHĐT tỉnh Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh tên của Công ty thành Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

- Theo Nghị quyết số 88/NQ-PVNC của Hội đồng quản trị Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An ngày 03/12/2011 thì Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 118.460.000.000 đồng, nâng vốn điều lệ lên 218.460.000.000 đồng.

**PHẦN VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

1. **CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY (Đã nêu tại mục A, Phần I)**
2. **TÓM TẮT CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH**

**1. Hội đồng quản trị**

* 1. ***Ông: Đường Hùng Cường - Chủ tịch HĐQT***
* Ngày sinh : 7/8/1977
* Số CMND : 012757736 do CA Hà Nội cấp ngày 11/3/2005
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Xã Đức Vĩnh - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh
* Địa chỉ thường trú: Số 05 Đường Lê Lợi - Phường Lê Lợi - TP.Vinh - Nghệ An
* Trình độ văn hoá : 12/12
* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế, Kiến trúc sư- chuyên ngành Kiến trúc công trình
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi làm việc** | **Chức vụ** |
| 2001 - 2005 | CN Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng - Chi nhánh tại Hà Nội | Cán bộ kỹ thuật |
| 2005 - 2008 | CN Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng tại miền Trung | Cán bộ quản lý- Phó Giám đốc |
| 10/2008 - 3/2009 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | CB quản lý, Quyền Giám đốc XN PVIT10 |
| 3/2009 - 11/2009 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó Giám đốc, kiêm Giám đốc XN PVIT10 |
| 11/2009 - 15/5/2011 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Bí thư chi bộ, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 16/5/2011- nay | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 20.500 Cổ phần

+ Những người có liên quan: : 3.000 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  1. ***Ông: Lê Phi Hùng - Ủy viên HĐQT***
* Ngày sinh : 21/12/1974
* Số CMND : 182043850 cấp ngày 03/01/2000 tại Công an Nghệ An
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Hoa Thành -Yên thành- Nghệ An
* Địa chỉ thường trú: Khối 2 - Phường Cửa Nam, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
* Trình độ văn hoá : 12/12
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 02/1992-12/2000 | Công ty XD số 1 Nghệ An | Công nhân Xí nghiệp 3 |
| 01/2001-9/2004 | Công ty XD số 1 Nghệ An | Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp 103 |
| 10/2004-8/2006 | Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An | Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp 3 |
| 9/2006-10/2006 | Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An | Phó phòng đấu thầu dự án |
| 10/2006-6/2007 | Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An | Giám đốc Xí nghiệp 3 |
| 6/2007-3/2008 | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Giám đốc Xí nghiệp 3 |
| 4/2008-5/2008 | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Trưởng phòng Kế hoạch KT |
| 6/2008-9/2008 | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng.Kinh tế-Kế hoạch |
| 15/9/2008-10/5/2010 | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Thành viên HĐQT, Trưởng ban điều hành dự án công trình: Toà nhà Dầu khí Nghệ An |
| 11/5/2010- 5/5/2011 | Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An | Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty |
| 16/5/2011 – 5/2014 | Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An | Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 6/2014 đến nay | Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An | Ủy viên HĐQT |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 9.000 Cổ phần

+ Những người có liên quan: : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  1. ***Ông: Đồng Xuân Bình - Uỷ viên HĐQT***
* Ngày sinh : 10/08/1960
* Số CMND: 186527151 Ngày cấp 26/2/2006 Nơi cấp: Công an Nghệ An
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Đức Bình, Đức Thọ, Hà Tĩnh
* Địa chỉ thường trú: Phường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An
* Trình độ văn hoá : 10/10
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 4/1980 - 4/1987 | Xí nghiệp xây dựng 6 - Tỉnh Hậu Giang | Cán bộ kỹ thuật |
| 02/1987-3/1997 | Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An | Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp 1 |
| 4/1997 - 4/2002 | Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An | Cán bộ kỹ thuật XN 101 |
| 5/2002 - 3/2003 | Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An | Phó Giám đốc Xí nghiệp 101 |
| 4/2003-02/2005 | Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An | Chủ tịch Công đoàn |
| 3/2005 - 4/2007 | Công ty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An | Thành viên HĐQT |
| 4/2007 - 5/2008 | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Chủ tịch Công đoàn, Phó BT Đảng uỷ |
| 5/2008 - nay | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Ủy viên HĐQT, Phó BT Đảng uỷ, Phó TGĐ công ty |
| 05/2010-5/2011 | Công ty CP Đầu tư và Thương Mại Dầu khí Nghệ An | Chủ tịch HĐQT |
| 6/2011 - nay | Công ty CP Đầu tư và Thương Mại Dầu khí Nghệ An | Uỷ viên Hội đồng quản trị |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQ, Phó Giám đốc Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 600 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  1. ***Ông: Phan Hải Triều - Ủy viên HĐQT***
* Ngày sinh : 02/09/1959
* Số CMND: 181979848 Ngày cấp 12/8/2004 Nơi cấp: Công an Nghệ An
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Hợp Thành – Yên Thành – Nghệ An
* Địa chỉ thường trú : Khối 10, phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, Nghệ An
* Trình độ văn hoá : 10/10
* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế, Kỹ sư xây dựng
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 10/1979- 11/1983 | Công ty xây dựng số 5 | Cán bộ phòng KHKT |
| 12/1983- 01/1985 | Công ty xây dựng số 5 | Phó giám đốc xí nghiệp 3 |
| 02/1985- 2/1996 | Công ty xây dựng số 5 | Giám đốc xí nghiệp 3 |
| 01/1997- 3/2001 | Công ty xây dựng số 1 Nghệ An | Giám đốc xí nghiệp 108 |
| 12/2001-12/2002 | Công ty xây dựng số 1 Nghệ An | Giám đốc Công ty |
| 1/2003 - 3/2005 | Công ty xây dựng số 1 Nghệ An | Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Công ty |
| 4/2005 - 5/2007 | Công ty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An | Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 6/2007 - 6/2008 | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Bí thư Đảng uỷ, Thành viên HĐQT, Giám đốc |
| 6/2008 - nay | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty PVC, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT |
| 05/2010 - nay | Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An | Ủy viên HĐQT |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty PVC; Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An.
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 100 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  1. ***Ông: Trần Đình Toàn - Ủy viên HĐQT - Giám đốc***
* Ngày sinh: 25/10/1981;
* Số CMND: 182413130; Cấp ngày 06/11/2013; Nơi cấp: Công an Nghệ An;
* Quốc tịch: Việt Nam;
* Dân tộc: Kinh;
* Quê quán: Thanh Tiên - Thanh Chương - Nghệ An;
* Địa chỉ thường trú: Số 17 - Đ. Bạch Liêu - P.Trường Thi - TP Vinh - Nghệ An
* Trình độ văn hóa: 12/12;
* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng
* Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty
* Qúa trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 10/2005-12/2007 | Phòng đấu thầu và quản lý dự án - Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư số 1 Nghệ An | Cán bộ kỹ thuật |
| 01/2008-10/2009 | Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty cổ phần xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | Cán bộ kỹ thuật |
| 11/2009-16/04/2010 | Ban quản lý dự án Trường Thi - Công ty cổ phần xây dựng dầu khí Nghệ An (PVNC) | Phó trưởng ban |
| 17/04/2010 | Ban truyền thông Công ty cổ phần xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | Quyền trưởng ban |
| 17/11/2010-05/04/2010 | Phòng truyền thông - Công ty cổ phần xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC) | Trưởng phòng |
| 06/4/2011-15/12/2011 | Ban truyền thông - Tổng Công ty xây lắp dầu khí Nghệ An (PVNC) | Giám đốc |
| 15/12/2011-31/01/2012 | Ban Kế hoạch - Tổng Công ty xây lắp dầu khí Nghệ An (PVNC) | Giám đốc |
| 31/01/2012 | Ban kế hoạch - Tổng Công ty xây lắp dầu khí Nghệ An (PVNC) | Trưởng ban |
| 6/2014 - nay | Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An | Giám đốc |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 25.800 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 8.000 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không

**2. Ban kiểm soát**

***2.1. Ông: Nguyễn Viết Thi - Trưởng BKS***

* Nguyên quán: xã Xuân Song, huyện Nghi Xuân , tỉnh Hà Tĩnh;
* Nơi đăng ký thường trú: Khối 1, phường Vinh Tân, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An;
* Trình độ văn hóa: 12/12;
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế – Chuyên ngành: Quản trị Doanh nghiệp Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Từ Liêm, Hà Nội.
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi làm việc** | **Chức vụ** |
| Từ năm 1999 đến năm 2004 | Trường Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội | Sinh viên |
| Từ năm 2004 đến năm 2006 | Khu vực Bắc miền Trung, Công ty Nam Dao, Số 8 Tecco, Quang Trung, Vinh, NA | Đại diện thương mại |
| Từ tháng 3/2008 đến 11/2008 | Khu vực Bắc miền Trung, Công ty Nam Dao, Số 8, Tecco, Quang Trung, Vinh, NA | Giám sát Kinh doanh |
| Từ 11/2006  đến 10/2007. | Khu vực miền Bắc, miền Trung, Công ty Nam Dao, Số 7 khu Đầm Trấu, Hai Bà Trưng, Hà Nội | Tr. Phòng Kinh doanh |
| Từ 10/2007 đến tháng 5/2008 | Khu vực Bắc miền Trung, Công ty Nam Dao, Số 8, Tecco, Quang Trung, Vinh, NA | Giám đốc điều hành |
| Từ 5/2008 đến tháng 2/2009 | Công ty CP ĐT&TM Dầu khí Nghệ An | Chuyên viên  P. TCHC-NS |
| Từ 2/2009 đến tháng 9/2009 | Công ty CP ĐT &TM Dầu khí Nghệ An, | Chuyên viên  P. KTTH |
| Từ 9/2009 đến 10/2009 | Công ty CP ĐT & TM Dầu Khí Nghệ An | Phó phòng  TCHC - NS |
| Từ 10/2009 đến 1/6/2010 | Công ty CP ĐT & TM Dầu khí Nghệ An | Chủ tịch Công Đoàn, Tr. Phòng TCHC – NS |
| Từ 1/6/2010  đến nay | Công ty CP ĐT & TM Dầu khí Nghệ An, | Chủ tịch Công Đoàn |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty :Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không

***2.2. Bà: Lê Thị Thúy Hà - Thành viên BKS***

* Ngày sinh : 09/08/1972
* Số CMND : 182209098 do CA Nghệ An cấp ngày 04/09/1996
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Hưng Hòa – TP Vinh - Nghệ An
* Địa chỉ thường trú: Khối Yên Vinh - Phường Hưng Phúc – TP Vinh Nghệ An
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi làm việc** | **Chức vụ** |
| 3/1993-3/1996 | Công ty cơ điện xây lắp thuỷ lợi Nghệ An | Nhân viên kế toán |
| 4/1996-2/1996 | Công ty xây dựng số 5 | Nhân viên kế toán |
| 01/1997-10/2004 | Công ty xây dựng số 1 Nghệ An | Kế toán Xí nghiệp 107 |
| 10/2004-4/2005 | Công ty xây dựng số 1 Nghệ An | Kế toán trưởng Xí nghiệp 107 |
| 4/2005-4/2007 | Công ty CP XD&ĐT số 1 Nghệ An | Kế toán trưởng Xí nghiệp 7 |
| 4/2007-6/2007 | Công ty CP XD Dầu khí Nghệ An | Kế toán trưởng Xí nghiệp 7 |
| 6/2007-9/2008 | Công ty CPXD ĐT số 1 Nghệ An | Thành viên Ban kiểm soát |
| 9/2008- 3/2010 | Công ty CPXD Dầu khí Nghệ An | Thành viên Ban kiểm soát |
| 5/2010 - nay | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Thành viên Ban kiểm soát |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phụ trách kế toán Ban quản lý dự án số 3 Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An.
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 500 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 0 Cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

***2.3. Ông: Trần Lương Sơn - Thành viên BKS***

* Ngày sinh : 14/01/1972
* Số CMND :181875545 do Công an Nghệ An cấp ngày 07/09/2008
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Bồng Sơn – Huyện Hoài Nhơn – Tỉnh Bình Định
* Địa chỉ thường trú : Khối Vĩnh Quang – P.Đông Vĩnh- TP.Vinh- Nghệ An
* Trình độ văn hoá : 12/12
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi làm việc** | **Chức vụ** |
| 12/2001-12/2005 | Công ty XD I Nghệ An | CN tại XNXL tổng hợp |
| 01/2006-05/2008 | Công ty CP xây dựng số 3 Nghệ An | Cán bộ kỹ thuật |
| 7/2008- 01/2009 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu Khí Nghệ An | Cán bộ phòng kinh tế tổng hợp |
| 02/2009-8/2009 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu Khí Nghệ An | Phó phòng Kinh tế tổng hợp |
| 9/2009 – 6/2010 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu Khí Nghệ An | Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp |
| 5/2010 - Nay | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu Khí Nghệ An | Thành viên Ban kiểm soát |
| 7/2010- Nay | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu Khí Nghệ An | Trưởng Ban QLDA Công ty |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 5.100 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không

**3. Ban Giám đốc**

* 1. ***Ông: Trần Đình Toàn - Giám đốc***

Lý lịch trình bày tại mục II/1/1.5 - Phần VII.

* 1. ***Ông: Trần Đình Quang - Phó Giám đốc***
* Ngày sinh: 17/10/1966;
* Số CMND: 181275803; cấp ngày 27/8/2005; Nơi cấp: Công an Nghệ An;
* Quốc tịch: Việt Nam;
* Dân tộc: Kinh;
* Quê quán: Xã Lạc Sơn- huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An;
* Địa chỉ thường trú: Phường Hà Huy Tập – TP.Vinh- Tỉnh Nghệ An;
* Trình độ văn hoá: 12/12;
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, chuyên ngành thủy điện;
* Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty.
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 1993-1995 | Công ty khảo sát thiết kế thủy lợi Nghệ An | Thiết kế các công trình thủy lợi |
| 1995-1998 | Công ty khảo sát thiết kế thủy lợi Nghệ An | Bí thư Đoàn thanh niên |
| 1998-2002 | Công ty tư vấn xây dựng thủy lợi & phát triển nông thôn Nghệ An | Xưởng trưởng xưởng thiết kế số 1, Bí thư Đoàn TN |
| 2003-2007 | Công ty CP Tư vấn & xây dựng thủy lợi Nghệ An | Phó phòng kế hoạch kỹ thuật |
| 6/2007-9/2007 | Công ty CP Đầu tư thủy điện miền Trung Việt Nam | Trưởng phòng kế hoạch dự án |
| 10/2007-2/2008 | Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | Phó Ban quản lý dự án |
| 3/2008-7/2008 | Công ty CP Đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó bí thư chi bộ kiêm Trưởng phòng kinh tế tổng hợp |
| 8/2008-7/2009 | Công ty CP Đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó bí thư chi bộ, Phó Giám đốc |
| 8/2009-12/2009 | Công ty CP xi măng Dầu khí 12/9 | Giám đốc |
| 1/2010-3/2010 | Công ty CP Đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó Giám đốc |
| 4/2010 - 4/2011 | Công ty CP Đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó bí thư chi bộ, Phó Giám đốc |
| 5/2011- 5/2014 | Công ty CP Đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty |
| 5/2014 đến nay | Công ty CP Đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó bí thư Đảng bộ, Phó Giám đốc |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 1.000 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  1. ***Ông: Trần Hoàng Đạt - Phó Giám đốc***
* Ngày sinh : 15/3/1980
* Số CMND : 182306148 do Công an Nghệ An cấp ngày 12/7/1999
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Đức Tùng - Đức Thọ - Hà Tĩnh
* Địa chỉ thường trú : Phường Hưng Dũng – TP.Vinh – Nghệ An
* Trình độ văn hoá : 12/12
* Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ- Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 3/2003 – 2/2008 | Công ty CP tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng | Kỹ sư tư vấn thiết kế, Quản lý dự án, Giám sát thi công |
| 3/2008-9/2008 | Công ty CP đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó Ban QLDA |
| 10/2008 - 10/2009 | Công ty CP đầu tư & thương mại Dầu khí Nghệ An | Trưởng Ban QLDA |
| 11/2009 - 6/2010 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng ban QLDA |
| 7/2010 - nay | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó Giám đốc Công ty |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần

+ Những người có liên quan : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  1. ***Ông: Nguyễn Văn Phóng - Phó Giám đốc***
* Ngày sinh : 30/12/1975
* Số CMND : 182022226 do Công an Nghệ An cấp ngày 19/9/2003
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Phong Thịnh – Thanh Chương – Nghệ An
* Địa chỉ thường trú : Khối 14 Thị trấn Hưng Nguyên- Tỉnh Nghệ An
* Trình độ văn hoá : 12/12
* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế, Cử nhân Quản trị kinh doanh
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 10/1997-12/1998 | Công ty TNHH Tân Tiến Phong – Hà Nội | Cán bộ giao nhận |
| 01/1999-8/2005 | Công ty Liên doanh mía đường Nghệ An Tate & Lyle | Kế toán |
| 9/2005-8/2008 | Công ty TNHH Phú Vinh – TP.Vinh | Kế toán trưởng |
| 9/2008-2/2009 | Xí nghiệp 11- Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Kế toán trưởng |
| 3/2009 – 10/2009 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó phòng kế toán |
| 11/2009 – 6/2014 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Kế toán trưởng |
| 7/2014 đến nay | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó Giám đốc |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần

+ Những người có liên quan: : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không

***4. Kế toán trưởng****:* ***Bà: Vũ Thị Nga***

* Ngày sinh : 16/6/1979
* Số CMND : 182219985 do Công an Nghệ An cấp ngày 01/3/2011
* Quốc tịch : Việt Nam
* Dân tộc : Kinh
* Quê quán : Đức Phúc – Đức Thọ – Hà Tĩnh
* Địa chỉ thường trú : Khối 10 – Phường Trung Đô – Tp Vinh - Tỉnh Nghệ An
* Trình độ văn hoá : 12/12
* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
* Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Chức vụ** |
| 6/2008 - 9/2009 | Xí nghiệp PVIT 10 – Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Kế tóan trưởng |
| 10/2009 - 4/2010 | Xí nghiệp PVIT 11 – Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Kế tóan trưởng |
| 5/2010 - 7/2011 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Kế toán viên p.TCKT |
| 8/2011 - 6/2014 | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Phó phòng kế toán |
| 7/2014 - nay | Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | Kế toán trưởng |

* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần

+ Những người có liên quan: : 0 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty : Không

1. **Thay đổi Giám đốc:**

Trong năm 2014, Công ty có sự thay đổi Giám đốc:

**Ông: Lê Phi Hùng** thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 12/6/2014;

**Ông: Trần Đình Toàn** giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 12/6/2014.

1. **Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

Đã nêu tại Báo cáo Ban Giám đốc và báo cáo tài chính

1. **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

1. Số lượng cán bộ công nhân viên: 100

2. Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo theo quy định nhà nước

1. **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**
   1. **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:** Có
   2. **Thay đổi Ban Giám đốc**: Có
   3. **Thay đổi Ban kiểm soát**: Có
   4. **Thay đổi kế toán trưởng:** Có

**PHẦN VIII**

**THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

* + 1. **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH VÀ BAN KIỂM SOÁT/KIỂM SOÁT VIÊN:**

**1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:**

**Thành viên HĐQT:** 5 người (có danh sách và lý lịch trích ngang ở mục II phần VI)

**Thành viên BKS:** 03 người (có danh sách và lý lịch trích ngang ở mục II phần VI)

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Đã nêu tại Phần II - Báo cáo HĐQT.

**3. Hoạt động của ban kiểm soát/Kiểm soát viên năm 2014**

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban. Đã tổ chức những cuộc họp đánh giá tình hình SXKD và công tác điều hành quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Tổng công ty định kỳ trong năm.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát xét thấy những thuận lợi và khó khăn trong tổ chức hoạt động của Ban như sau:

**1. Thuận lợi**

Các thành viên Ban kiểm soát là các cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm thực tế. Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác năm 2014 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên và thường xuyên có thông tin liên lạc giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các thành viên thường xuyên giữ mối quan hệ với Công ty để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công.

**2. Khó khăn**

Thành viên Ban kiểm soát chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, địa điểm công tác khác nhau, nên có nhiều khó khăn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát không có các thành viên chuyên trách làm việc tại văn phòng Công ty nên việc cập nhật thông tin và thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát cũng có nhiều hạn chế.

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra định kỳ với nội dung: Việc thực hiện các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hết năm 2014, chứng từ sổ sách kế toán của Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc, việc thực hiện các dự án đầu tư, công tác thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, công tác góp và sử dụng vốn điều lệ, tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế và các hoạt động khác của Công ty.

**4. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Giám đốc:**

Đã nêu tại phần IV - Báo cáo tài chính năm 2014 sau kiểm toán

**5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát tính chốt tại ngày 20/11/2014**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Chức vụ** | **SLCP** | **%/VĐL** |
| 1 | Đồng Xuân Bình | Thành viên HĐQT | 600 | 0.040 |
| 2 | Đường Hùng Cường | Chủ tịch HĐQT | 20.500 | 1.370 |
| 3 | Lê Phi Hùng | TV. HĐQT | 9.000 | 0.600 |
| 4 | Phan Hải Triều | TV. HĐQT | 100 | 0.006 |
| 5 | Trần Đình Toàn | TV. HĐQT, GĐ | 25.800 | 1.720 |
| 6 | Trần Đình Quang | P.GĐ | 1.000 | 0.066 |
| 7 | Trần Hoàng Đạt | P.GĐ | 0 | 0 |
| 8 | Nguyễn Văn Phóng | P.GĐ | 0 | 0 |
| 9 | Nguyễn Viết Thi | Trưởng Ban kiểm soát | 0 | 0 |
| 10 | Lê Thị Thuý Hà | TV Ban kiểm soát | 500 | 0,033 |
| 11 | Trần lương Sơn | TV Ban kiểm soát | 0 | 0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - UBCKNN (b/c);  - Sở GDCK HN (b/c);  - HĐQT, BKS (b/c);  - Lưu TCNS, VT. |  | *Vinh, ngày 17 tháng 4 năm 2015*  **GIÁM ĐỐC**  **Trần Đình Toàn** |